

Đà Lạt, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Số: 08/2025/HSST-QĐ

## QUYẾT ĐỊNH

### TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

##### *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Lương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh  
Ông Từ Hồng Hải

Căn cứ vào Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào quá trình xét hỏi tại phiên tòa;

##### **Xét thấy:**

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Bé N khai nhận: Vào khoảng tháng 5/2023, bị cáo và bà Mai Thị Thảo L đang nợ nần nhiều tiền ngoài xã hội nên L đã dẫn N đến nhà bà Lê Thị X để vay tiền nhưng bà X yêu cầu phải có tài sản thế chấp thì mới được vay tiền. Bị cáo đã cùng với Mai Thị Thảo L lên mạng xã hội Facebook để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 533, TĐĐ 14 ở địa chỉ: C N (số cũ B H), Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên Trần Thị Bé N với giá 5.000.000 đồng. N và L đi Thành phố Hồ Chí Minh để nhận giấy chứng nhận giả, sau khi có giấy tờ giả thì N và L mang tới nhà bà Lê Thị X1 để vay số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, N, L, bà X1, bà X cùng nhau đến Văn phòng thừa phát lại để lập vi bằng giao nhận số tiền 250.000.000 đồng và lập hợp đồng đặt cọc mua bán thửa đất trên. Sau khi nhận được tiền của bà X1 thì N và L cùng sử dụng để trả nợ chung của cả hai và N đưa cho L số tiền 60 – 70 triệu đồng.

Mặt khác, tại Biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2024 (bút lục 402-404), Mai Thị Thảo L khai: Bà N nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất mà bà N đang ở tại địa chỉ C N (số cũ B) H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để làm tài sản thế chấp vay tiền của bà X. Bà N nói với tôi nếu vay được sẽ cho tôi mượn một phần tiền để trả tiền nợ của tôi. Bà N nói với tôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này do mẹ ruột bà N giữ. Tôi nói với bà N tôi sợ lắm vì chưa làm việc này bao giờ, bà N nói với tôi là chỉ vay một ít tiền để trang trải (khoảng 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng) rồi lấy sổ ra lại. Bà N cũng khẳng định thửa đất cùng căn nhà là tài sản của bà N, giá trị thật của căn nhà khoảng 12 tỷ đồng, **do đó tôi đồng ý tham gia**. Bà N nói sẽ lên mạng Facebook để đặt làm giả, quá trình đặt như thế nào thì tôi không tham gia với bà N nhưng

tôi nghe bà N nói lại đã đặt được và chi phí khoảng 10.000.000 đồng. Tôi và bà N vay mượn tiền để đưa 10.000.000 đồng cho bà N.

Sau đó, khoảng tháng 4, tháng 5/2023, tôi và bà N có việc tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chúng tôi xông đây và tiện lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôi và bà N đứng ở ngoài đường (không rõ địa chỉ), bà N dùng điện thoại liên lạc với bên làm giấy và có một người chạy xe máy đến đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N và bà N đưa cho người này 10.000.000 đồng. Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bì màu đỏ thì N có đưa cho tôi coi, tôi thấy thông tin trên sổ đứng tên Trần Thị Bé N. Tôi có hỏi N là “Giấy mẹ mày giữ giống này hả” thì N trả lời đúng rồi. Đến khoảng 7- 10 ngày sau, N nói với tôi sử dụng giấy này để làm tài sản thế chấp vay tiền của bà X. Lúc đầu, chúng tôi bàn chỉ vay 150 triệu đồng nhưng sau đó bàn vay 250 triệu đồng để trả nợ, số tiền còn lại để làm chi phí kinh doanh (thời điểm này tôi nợ ngoài xã hội khoảng 50 triệu đồng, nợ N khoảng 70 triệu đồng và nợ của bà X khoảng 15 triệu đồng). Sau khi thống nhất, tôi và N đi đến nhà của bà Lê Thị X để gặp bà X và hỏi mượn 250 triệu đồng. N đưa cho bà X xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chúng tôi làm giả...

Đến ngày 06/7/2023, tôi và N đi đến gặp bà X tại nhà của bà X thì tôi mới gặp bà Lê Thị X1 (chị ruột bà X ở đây và bà X nói bà X1 là người cho chúng tôi mượn tiền... Sau khi viết giấy tờ và đi đến Văn phòng thừa phát lại để lập vi bằng thì chị X1 đưa cho N số tiền 46 triệu đồng. Khoảng vài ngày sau chị X1 tiếp tục đưa cho N số tiền 156 triệu đồng. Do trước đó, tôi và N đã nói chuyện thỏa thuận với nhau nên N đưa cho tôi 25 triệu đồng (được lấy từ tiền chị X1 đưa cho N), tôi sử dụng số tiền này để trả cho chị X gồm 1 triệu đồng tôi mượn trước đó của chị X, 10 triệu đồng trả công cho chị X giới thiệu chị X1 cho mượn tiền. Sau đó, N tiếp tục đưa cho tôi 27 triệu đồng để sử dụng trả nợ...

Biên bản đối chất ngày 06/11/2024 (bút lục 411-415): Bà Mai Thị Thảo L trình bày: Tôi đã nghe rõ lời trình bày của chị N, lời trình bày của chị N là đúng sự thật... Chị N nói chúng tôi chỉ sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay trước một ít tiền để trang trải số nợ... **Do đó, tôi cũng đồng ý với N làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...** Tôi và chị N đi vay mượn tiền ngoài xã hội để trang trả nợ và trích 10.000.000 đồng để đi lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, tôi và chị N có việc đến Thành phố Hồ Chí Minh thì tôi và N đi ra đường đợi thì có một người đi xe máy đưa đến cho tôi và N Giấy chứng nhận quyền sử dụng giả và N đưa cho người này 10.000.000 đồng.

Sau khi N bàn với tôi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vừa mới làm giả để làm tài sản thế chấp vay tiền của bà Lê Thị X và vay số tiền 250.000.000 đồng. Khi chị X1, chị X đưa tiền thì trừ tiền nợ trước đó của tôi với chị X là 15.000.000 đồng...

Như vậy, L biết rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 533, TBD 14 ở địa chỉ: C N (số cũ B H), Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là giả, biết rõ mẹ của N là bà Nguyễn Thị T đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật. L cùng với N vay số tiền 10.000.000 đồng là chi phí để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. L cùng với N đi Thành phố Hồ Chí Minh để

nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và trực tiếp thấy thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đứng tên Trần Thị Bé N. L cũng biết việc N sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để làm tài sản thế chấp vay tiền của bà X1 và cùng bàn bạc với nhau để vay tiền của bà X1. L cùng N đến nhà bà X vay tiền của bà X1, cùng N đến Văn phòng thừa phát lại, cùng sử dụng số tiền đã vay của bà X1 để trả nợ chung của N và L, cũng được N chia tiền cho để sử dụng riêng.

Như vậy, hành vi của Mai Thị Thảo L có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Trần Thị Bé N nên đề nghị cơ quan điều tra làm rõ, tránh bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, tại phiên toà mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị T xuất trình tình tiết mới “Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng” của bà Huỳnh Thị Đ. Tại phiên toà, bị cáo khai bà Huỳnh Thị Đ là bà nội của bị cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh nhân thân bà Huỳnh Thị Đ có quan hệ là bà nội của bị cáo Trần Thị Bé N. Vì vậy, cần thiết phải thu thập thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh nhân thân bà Huỳnh Thị Đ là bà nội của bị cáo Trần Thị Bé N.

Do đó, cần phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng điều tra các vấn đề nêu trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo: **Trần Thị Bé N**; sinh năm 1981 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 4 D, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: C N (số cũ B H), Phường E, thành phố Đ; nghề nghiệp: Tự do;

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để điều tra bổ sung các vấn đề đã nêu ở trên./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Lạt (kèm hồ sơ);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Đào Thị Lương**